

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2023/HSST
Ngày 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Vĩnh
- Ông Quách Đình Mạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thề - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Việt Huân - Kiểm sát viên

Ngày 28/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Duy B**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Đông Hưng, Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Văn B (đã chết). Năm 1983 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; Con bà: Trần Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Tú U (đã ly hôn); Con: có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Bá S, sinh năm 1987
Địa chỉ: Tổ 12, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Anh Phạm Công D, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- Anh Đoàn Văn C, sinh năm 2000
Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

3. Anh Phạm Quang C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

4. Chị Cà Thị D, sinh ngày 01/01/2005

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

5. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn L, xã Thăng L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt anh S, anh D, anh Đ, anh C. Vắng mặt anh C, chị D, chị L*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 02/9/2023 tại phòng VIP2, tầng 03 quán Karaoke Đ của chị Đỗ Thị L ở thôn L, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm Kinh tế - Ma túy Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình cùng Công an xã T phát hiện Đào Duy B có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*), hai đầu được cố định bằng hai đầu lọc thuốc lá, bên trong còn bám dính chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy Ketamin) ký hiệu M1; 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng (*Một nghìn đồng*) được gấp nhỏ, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy Ketamin) ký hiệu M2; 01 túi nilon trong suốt, có nắp cài nhựa viền màu đỏ, bên trong có bám dính chất bột màu vàng ký hiệu M3; 01 túi nilon trong suốt có nắp cài nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy Ketamin) ký hiệu M4; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại Iphone Xr có số thuê bao 0984.007.997. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc và quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đào Duy B khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 02/9/2023, B đi từ nhà ở thôn V, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đến nhà Phạm Tiến Đ uống rượu với bạn là Phạm Bá S (Sơn là em rể của Đ) và Đoàn Văn C; Phạm Quang C. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì B nhờ S điều khiển xe mô tô chở B đi có việc, B chỉ đường cho S đi đến bến đò cống Vực thuộc địa phận xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Đến bến đò, B bảo S ngồi chờ còn B đi bộ xuống đò và sang bên kia sông Trà Lý thuộc địa phận xã P, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông không biết địa chỉ, chỉ biết tên là P 1/2 chỉ Ketamin (thường gọi là Ke) và 01 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là Kẹo) với giá 1.500.000đồng. Sau khi mua được ma túy, B bỏ vào túi quần đang mặc và đi dò quay lại chỗ S đang đợi. B chỉ đường cho S điều khiển xe mô tô chở B đến quán Karaoke Đ (trước khi B nhờ S chở đi và trên đường về B không nói

cho S biết là B đi mua ma túy để sử dụng). Sau khi chở B đến quán Karaoke Đ, S điều khiển xe mô tô về nhà anh rồi tiếp tục uống rượu còn B vào quán Karaoke Đ thuê phòng hát mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc đợi thuê phòng, B gọi điện thoại cho C và Phạm Công D rủ đến quán Karaoke Đ hát và bảo chị L chủ quán gọi cho hai nhân viên phục vụ là Cà Thị D và Châu Ngọc L để bấm bài, rót bia và hát cùng. Sau khi thuê được phòng, B cùng hai nhân viên phục vụ lên phòng hát trước, trong khi hát B gọi điện rủ S đến hát Karaoke cùng nhưng S bảo chưa ăn cơm xong khi nào ăn xong nếu B còn hát thì đến. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, S rủ C và Đ đến quán Karaoke Đ hát cùng B. Tại phòng hát VIP2 B, S, Đ, C, D, C, D và L cùng nhau uống bia, hát karaoke và nhảy múa. Trong khi mọi người đang hát thì B lấy ở túi quần ra một viên ma túy tổng hợp (Keo) đã mua trước đó đưa cho Đ sử dụng thì Đ bẻ lấy một nửa còn lại một nửa đưa cho B. B cầm nửa viên ma túy Đ vừa đưa bẻ làm đôi đưa cho S một nửa sử dụng, nửa còn lại B sử dụng. Đ cầm nửa viên ma túy nhưng không sử dụng và để xuống mép bàn trước mặt. Khoảng 15 phút sau, B tự ra góc phòng hát lấy túi nilon chứa ma túy Ketamin, đổ 1/2 số ma túy này lên một tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 1.000đồng rồi gấp đôi tờ tiền lại và dùng bật lửa hơi nóng, sau đó lấy bật lửa miết ma túy Ketamin thành bột mịn và B lấy một tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 20.000đồng cuộn tròn thành ống hút rồi lấy hai đầu lọc điều thuốc lá lồng vào để cố định hai đầu ống hút. Sau khi chuẩn bị xong ống hút và ma túy Ketamin, B cầm theo bật lửa đi đến mời Đ sử dụng nhưng Đ từ chối không dùng; B tiếp tục mời L sử dụng, L cầm ống hút cho vào miệng ngậm nhưng không hút rồi đưa cho B. B mời D và D sử dụng nhưng D và D đều từ chối. Khoảng 10 phút sau B tiếp tục đưa ma túy và ống hút về phía S, S cầm ống hút sử dụng ma túy rồi đưa lại cho B sử dụng. Khoảng 10 phút sau, B tiếp tục mời D sử dụng thì D cầm ống hút sử dụng ma túy rồi đưa lại cho B. B không mời C và C cũng không sử dụng ma túy. B tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng cùng Công an xã T phát hiện thu giữ quản lý vật chứng và đưa B cùng các đối tượng về Công an huyện Đông Hưng làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 1341/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Mẫu vật M1 (chất bột màu trắng bán dính) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Mẫu vật M2 (chất dạng tinh thể màu trắng) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,0059 gam.

Mẫu vật M3 (chất bột màu vàng bán dính) gửi giám định không phải là ma túy, không xác định được khối lượng.

Mẫu vật M4 (chất dạng tinh thể màu trắng) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,1535 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1341/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Trong các mẫu nước tiểu thu của Đào Duy B, Phạm Bá S, Phạm Công D gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hoá của ma túy, loại Ketamine;
- Trong các mẫu nước tiểu thu của Phạm Tiến Đ, Phạm Công Q, Đoàn Văn C, Cà Thị D và Châu Thị Ngọc L không tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSDH ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đào Duy B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Đào Duy B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Anh Phạm Bá S và anh Phạm Công D trình bày: Tối ngày 02/9/2023, tại phòng VIP2, tầng 3 quán hát Karaoke Đ, bị cáo B có cho S, D sử dụng ma túy. Các anh có cầm ống hút do B đưa để sử dụng ma túy, các anh có đưa ma túy vào trong cơ thể. Còn những người khác có hút và đưa ma túy vào trong cơ thể không thì các anh không biết.

Anh Phạm Tiến Đ trình bày: Bị cáo B có mời anh dùng ma túy nhưng anh từ chối không dùng. Anh có chứng kiến việc B mời anh S, anh D dùng ma túy. Còn những người khác có hút và đưa ma túy vào trong cơ thể không thì các anh không biết.

Anh Đoàn Văn C trình bày: B có mời anh S, anh D dùng ma túy. B không mời anh sử dụng và anh cũng không sử dụng ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đào Duy B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Đào Duy B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ

vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đến thời điểm xét xử đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

Biên bản vụ việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Biên bản quản lý niêm phong vật chứng; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Bá S, anh Phạm Công D; Lời khai của người làm chứng anh Phạm Tiến Đ, anh Phạm Công Q, anh **Đoàn Văn C**, chị Cà Thị D.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 02/9/2023, tại phòng VIP2, tầng ba quán hát Karaoke Đ của chị Đỗ Thị L ở thôn L, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đào Duy B có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp công cụ, phương tiện cho Phạm Công D và Phạm Bá S sử dụng ma túy bị Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm 0,1594 gam ma túy loại Ketamine chưa sử dụng hết và công cụ để B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước ta về quản lý chất ma túy, xâm hại đến sức

khỏe của con người, gây mất trật tự xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với 04 phong bì; 01 túi nilon ký hiệu M3; 01 bật lửa ga màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng bị cáo sử dụng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr (đã qua sử dụng) có số sim 0984.007.997 của bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về nguồn gốc ma túy: B khai thông qua bạn bè sử dụng ma túy nên biết một người đàn ông tên là P không biết người này ở đâu có ma túy loại Ketamine bán, B được người này cho số Zalo để liên lạc khi cần mua ma túy. Ngày 02/9/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo liên lạc với người đàn ông này để mua ma túy và hẹn mang ma túy đến gần bến đò khu vực xã P, huyện Vũ Thư bán cho B và người này bán cho B 01 viên kẹo tổng hợp và 1/2 chỉ Ketamine, với giá 1.500.000 đồng để B sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được người bán ma túy cho B nên không có căn cứ để xử lý.

Số tiền 1.500.000 đồng mua ma túy B khai do lao động mà có.

Hành vi của Phạm Bá S được B nhờ chở đi, S không biết B nhờ chở đi mua ma túy để sử dụng và hành vi của S và Phạm Công D được B cho sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định S và D đã sử dụng ma túy do B mời. S, D không biết trước việc làm của B, không thực hiện hành vi nào như hành vi của B và cũng không thực hiện hành vi nào khác nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nên không phạm tội. Công an huyện Đông Hưng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Đoàn Văn C, Phạm Tiến Đ, Phạm Quang C, Cà Thị D, Châu Ngọc L là những người có mặt tại phòng hát Karaoke Đ trong đó Đ, C, D, L

được B mời sử dụng ma túy. Tuy nhiên những người trên không sử dụng, không biết trước việc B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không thực hiện hành vi nào liên quan đến việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nên Cơ quan điều tra không áp dụng hình thức xử lý.

Đối với chị Đỗ Thị L là chủ quán Karaoke Đ là nơi các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định chị L không biết việc các đối tượng thuê phòng hát VIP2 của quán để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, chị L đã có vi phạm hành chính: kinh doanh Karaoke nhưng không thực hiện văn bản yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan có thẩm quyền, Công an huyện Đông Hưng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị L theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Duy B 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1251 gam ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M4; 04 phong bì; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon ký hiệu M3.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng ký hiệu M1; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng ký hiệu M2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr (đã qua sử dụng) có số sim 0984.007.997.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Duy B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Thị Lan Phương

04 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định có ký hiệu M1, M2, M3, M4 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình số 1341/KL - KTHS;

- Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 túi nilon trong suốt có nắp cài bằng nhựa viền màu đỏ, 01 túi nilon trong suốt có mép cài bằng nhựa viền màu xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng bị cáo sử dụng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr (đã qua sử dụng) có số sim 0984.007.997 của bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.